TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**22**/2021/QĐST-HNGĐ	*Th O, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2020.

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại tòa án của Hòa giải viên Tòa án nhân dân huyện Th O ngày 15/12/2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2021/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh Mai Hoài Â, sinh năm 1980.

Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1985.

Đều hộ khẩu: thôn Hưng Nh, xã X Ninh, huyện X Trường, tỉnh Nam Định.

Đều tạm trú tại: Phòng * toà nhà HH*C, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Th O, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Mai Hoài Â và chị Đỗ Thị X cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: anh Mai Hoài Â và chị Đỗ Thị X thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Thuỳ D, sinh ngày 12/10/2009 và cháu Mai Nhật M, sinh ngày 12/02/2015. Ly hôn vợ chồng thống nhất thoả thuận: Chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thuỳ D, sinh ngày 12/10/2009; anh Â trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nhật M, sinh ngày 12/02/2015; việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

[3]: Về tài sản chung: anh Â và chị X thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

[4]: Về vay nợ chung: anh Â và chị X thống nhất xác nhận không có vay nợ chung.

[5]: Về lệ phí: anh Â và chị X không phải nộp lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 9 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi kết quả hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 do Hoà giải viên lập chuyển đến Toà án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành. Do anh chị có yêu cầu Toà án công nhận kết quả hoà giải thành và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Mai Hoài Â và chị Đỗ Thị X thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Mai Hoài Â và chị Đỗ Thị X có 02 con chung là cháu Mai Thuỳ D, sinh ngày 12/10/2009 và cháu Mai Nhật M, sinh ngày 12/02/2015. Anh Â và chị X thống nhất thoả thuận: Chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thuỳ D, sinh ngày 12/10/2009; anh Â trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nhật M, sinh ngày 12/02/2015; việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh Â và chị X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí: Anh Â và chị X không phải nộp lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 9 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- *TAND TP Hà Nội ;*
- *VKSND huyện Th O;*
- *THADS huyện Th O;*
- *UBND xã (phường) nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O
Thẩm phán

Phạm Vũ Phương